

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai số liệu thu chi ngân sách quý IV năm 2023

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

I. Thời gian: ngày 24 tháng 01 năm 2024

II. Địa điểm: Tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Sơn Lễ

III. Thành phần gồm:

1. Ông: Nguyễn Văn Duẩn
2. Bà: Dương Thị Thuận
3. Bà: Nguyễn Thị Mỹ Dung
4. Bà: Tống Thị Hồng Nhung
5. Ông: Nguyễn Công Hiệp

Chức vụ: Chủ tịch UBND xã
Chức vụ: Công chức văn phòng
Chức vụ: Công chức Tài chính - KT
Chức vụ: Công chức Tư Pháp - Hộ Tịch
Chức vụ: Trưởng ban thanh tra ND

IV. Nội dung:

1. Ông Nguyễn Văn Duẩn - Chủ tịch UBND thông qua Quyết định số: 57/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của UBND xã Sơn Lễ về việc công bố công khai số liệu thu chi ngân sách quý IV năm 2023.

2. Thông báo các nội dung công khai

Công khai số liệu thu chi ngân sách quý IV năm 2023 (Theo phụ lục đính kèm)

3. Hình thức công khai

- Thông báo trước Cán bộ, công chức, thôn trưởng 7 thôn
- Niêm yết tại Trụ sở ủy ban nhân dân xã Sơn Lễ, nhà văn hoá 7 thôn và cổng thông tin điện tử của xã.

4. Địa điểm, thời gian niêm yết

- Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Sơn Lễ, nhà văn hoá 7 thôn
- Thời gian niêm yết: Từ ngày 24/01/2024 đến ngày 24/02/2024

5. Yêu cầu: Cán bộ, công chức, thôn trưởng 7 thôn xem bảng niêm yết các nội dung công khai tài chính nếu có điều gì thắc mắc phản ánh về Ban thanh tra nhân dân xã hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Biên bản thông qua trước cán bộ, công chức, thôn trưởng 7 thôn 11h30 phút cùng ngày và được các thành viên nhất trí 100%.

Thư ký



Dương Thị Thuận



Nguyễn Văn Duẩn

Thanh tra nhân dân



Nguyễn Công Hiệp

Số: 57/QĐ-UBND

Sơn Lễ, ngày 24 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu thu chi ngân sách quý IV năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 6976/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND huyện Hương Sơn về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Năm 2023 cho xã Sơn Lễ;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND, ngày 29/12/2022 của HĐND xã Sơn Lễ về việc phân bổ dự toán thu, chi Ngân sách năm 2023;

Theo đề nghị của Ban tài chính ngân sách xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thu chi ngân sách quý IV năm 2023

I Tổng thu ngân sách xã 3.889.941.309 đồng
(Bằng chữ: Ba tỷ tám trăm tám chín triệu chín trăm bốn một ngàn ba trăm linh chín đồng)

- | | | |
|---|---------------------------------------|--------------------|
| 1 | Các khoản thu xã hưởng 100%: | 21.187.000 đồng |
| 2 | Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %: | 75.012.509 đồng |
| 3 | Bổ sung từ ngân sách cấp trên: | 3.793.741.800 đồng |

II Tổng chi ngân sách xã: 6.330.055.908 đồng

(Bằng chữ: Sáu tỷ ba trăm ba mươi triệu không trăm năm mươi lăm ngàn chín trăm linh tám đồng)

- | | | |
|----|------------------------|--------------------|
| 1. | Chi đầu tư phát triển: | 3.958.718.000 đồng |
| 2. | Chi thường xuyên: | 2.371.337.908 đồng |

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.



Văn phòng UBND, Ban Tài chính ngân sách, các tổ chức, Ban ngành và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Tài chính – Kế toán (gián niêm yết tại trụ sở);
- Lưu: VP-UBND.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Duẩn



BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH QUÝ IV NĂM 2023
(Kèm theo QĐ số: 57/ QĐ-UBND xã Sơn Lễ ngày 24/01/2024)

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN				THỰC HIỆN		SO SÁNH	
		HĐ HUYỆN GIAO	HĐND XÃ GIAO	THU NS XÃ HƯỞNG	THU NSNN	THU NS XÃ HƯỞNG	THU NSNN	THU NS XÃ HƯỞNG	
	Tổng thu								
	Trong đó: Thu ngân sách:	6.301.164.000	6.396.164.000	5.678.564.000	4.089.754.501	3.889.941.309	63,94	68,50	
	Thu các loại quỹ	6.301.164.000	6.301.164.000	5.583.564.000	4.089.754.501	3.889.941.309	64,90	69,67	
I	Các khoản thu 100%		95.000.000	95.000.000					
1	Phí lệ phí	78.000.000	78.000.000	78.000.000	21.187.000	21.187.000	27,16	27,16	
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	18.000.000	18.000.000	18.000.000	2.881.000	2.881.000	16,01	16,01	
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	35.000.000	35.000.000	35.000.000	18.306.000	18.306.000	52,30	52,30	
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định								
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước								
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định								
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân								
8	Thu khác	25.000.000	25.000.000	25.000.000					
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	1.337.000.000	1.337.000.000	619.400.000	274.825.701	75.012.509	20,56	12,11	
*	Các khoản thu phân chia	182.000.000	182.000.000	122.900.000	267.780.504	71.956.199	147,13	58,55	
1	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp				114.829	114.829			
2	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình								
3	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh								
4	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	90.000.000	90.000.000	72.000.000	20.117.757	16.094.207	22,35	22,35	
3	Thuế giá trị gia tăng và thu nhập doanh nghiệp	92.000.000	92.000.000	50.900.000	247.547.918	55.747.163	269,07	109,52	
*	Các khoản thu phân chia khác do cấp Tỉnh quy định	1.155.000.000	1.155.000.000	496.500.000	7.045.197	3.056.310	0,61	0,62	

1	Thu cấp quyền sử dụng đất	1.000.000.000	1.000.000.000	450.000.000	6.285.000	2.828.250	0,63	0,63
2	Thuế tài nguyên							
4	Thuế thu nhập cá nhân							
5	Thuế tiêu thụ đặc biệt							
6	Thu tiền thuế mặt đất mặt nước	155.000.000	155.000.000	46.500.000	760.197	228.060	0,49	0,49
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)							
IV	Thu chuyển nguồn							
V	Thu kết dư ngân sách năm trước							
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.886.164.000	4.886.164.000	4.886.164.000	3.793.741.800	3.793.741.800	77,64	77,64
	- Thu bổ sung cân đối	4.886.164.000	4.886.164.000	4.886.164.000	1.603.697.700	1.603.697.700	32,82	32,82
	- Thu bổ sung có mục tiêu				2.190.044.100	2.190.044.100		

KẾ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ

Sơn Lễ, ngày 24 tháng 01 năm 2024

CHỦ TỊCH UBND XÃ



Nguyễn Văn Duẩn

[Handwritten signature]

Nguyễn Thị Mỹ Dung

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH QUÝ IV NĂM 2023
(Kèm theo QĐ số: 57/QĐ-UBND xã Sơn Lễ ngày 24/01/2024)

		DỰ TOÁN				THỰC HIỆN			SO SÁNH %		
TT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THUƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THUƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THUỜ NG XUYỀN	
	TỔNG CHI	5.678.564.000	450.000.000	5.228.564.000	6.330.055.908	3.958.718.000	2.371.337.908	111,47	879,72	45,35	
	Trong đó: Chi ngân sách	5.583.564.000	450.000.000	5.133.564.000	6.330.055.908	3.958.718.000	2.371.337.908	113,37	879,72	46,19	
	Chi các loại quỹ	95.000.000		95.000.000							
1	Chi an ninh, quốc phòng	641.045.000		641.045.000	910.997.000	771.962.000	139.035.000	142,11		21,69	
	- Chi lương phụ cấp , dân quân, quốc phòng										
	- Chi an ninh trật tự	518.465.000		518.465.000	842.676.000	771.962.000	70.714.000	162,53		#REF!	
	+ Phụ cấp công an viên	122.580.000		122.580.000	68.321.000	771.962.000	68.321.000	55,74		57,69	
	+ Chi hoạt động an ninh			62.580.000	68.321.000		68.321.000			109,17	
2	Chi giáo dục	0		60.000.000	0					0,00	
	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0			2.973.856.000	2.973.856.000					
4	Chi y tế	5.000.000		5.000.000	0						
5	Chi văn hóa, thông tin	140.000.000		140.000.000	30.250.000		30.250.000	0,00		0,00	
6	Chi phát thanh, truyền thanh	30.000.000		30.000.000	0			21,61		21,61	
7	Chi thể dục thể thao	20.000.000		20.000.000	10.080.000		10.080.000	0,00		0,00	
8	Chi bảo vệ môi trường	50.000.000		50.000.000	50.000.000		50.000.000	50,40		50,40	
9	Chi các hoạt động kinh tế	265.800.000		265.800.000	679.288.000	212.900.000	466.388.000	100,00		100,00	
	- Giao thông	100.800.000		100.800.000	237.900.000	212.900.000	25.000.000	255,56		175,47	
	- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	165.000.000		165.000.000	441.388.000		441.388.000	236,01		24,80	
	- Thị chính	0			0			267,51		267,51	
	- Thương mại, du lịch	0			0						
10	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.920.953.000	450.000.000	3.470.953.000	1.583.794.908	0	1.583.794.908	40,39	0,00	45,63	
	Trong đó: Quỹ lương				0						
10.1	Quản lý Nhà nước	2.208.433.000		2.208.433.000	1.180.424.908	0	1.180.424.908	53,45		53,45	
	Trong đó: Hội đồng nhân dân	357.000.000		357.000.000	92.208.000		92.208.000	25,83		25,83	

Ủy ban nhân dân									
10.2	Đảng Cộng sản Việt Nam	1.851.433.000		1.851.433.000	1.088.216.908		1.088.216.908	58,78	58,78
10.3	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	590.000.000		590.000.000	224.395.000		224.395.000	38,03	38,03
	Trong đó: Chi hoạt động	185.000.000		185.000.000	49.286.000		49.286.000	26,64	26,64
10.4	Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	43.000.000		43.000.000	0		0	0,00	0,00
	Trong đó: Chi hoạt động	117.435.000		117.435.000	28.723.000		28.723.000	24,46	24,46
10.5	Hội Liên hiệp Phụ nữ	8.000.000		8.000.000	0		0	0,00	0,00
	Trong đó Chi hoạt động và Ban vì sự tiến bộ phụ nữ	142.000.000		142.000.000	58.996.000		58.996.000	41,55	41,55
10.6	Hội Nông dân	18.000.000		18.000.000	0		0	0,00	0,00
	Trong đó: Chi hoạt động + Đại hội	110.085.000		110.085.000	23.473.000		23.473.000	21,32	21,32
10.7	Hội Cựu chiến binh	32.085.000		32.085.000	0		0	0,00	0,00
	Trong đó: Chi hoạt động	103.000.000		103.000.000	13.997.000		13.997.000	13,59	13,59
10.8	Chi các tổ chức XH khác	8.000.000		8.000.000	0		0	0,00	0,00
	Chi cho công tác xã hội	15.000.000		15.000.000	4.500.000		4.500.000	30,00	30,00
11	- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	237.464.000		237.464.000	91.790.000		91.790.000	38,65	38,65
	- Hoạt động người có công với cách mạng	158.964.000		158.964.000	58.890.000		58.890.000	37,05	37,05
	- Khác và Bảo hiểm y tế Cựu quân nhân	50.000.000		50.000.000	32.900.000		32.900.000	65,80	65,80
12	Chi khác	28.500.000		28.500.000	0		0	0,00	0,00
13	Tiết kiệm chi 10%				0		0	0,00	0,00
14	Dự phòng	140.685.000		140.685.000	0		0	0,00	0,00
15	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau	132.617.000		132.617.000	0		0	0,00	0,00
	Chi các loại quỹ	0		0	0		0		
		95.000.000		95.000.000	73.463.000		73.463.000	77,33	77,33

KẾ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ

Son Lễ, ngày 24 tháng 01 năm 2024

Handwritten signature

Nguyễn Thị Mỹ Dung

CHỦ TỊCH UBND XÃ



Nguyễn Văn Duân